

Bản án số:33/2025/HSST

Ngày:28-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Công Minh

Ông Phùng Văn Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư-Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thanh Tùng- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn C (Đ), sinh năm 1986; tại tỉnh Tiền Giang. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp G, xã P, Thành phố M, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn V và bà Trịnh Thị C1; Bị cáo có vợ chưa đăng ký kết hôn Nguyễn Ngọc Đ1, hiện đã ly thân, có 01 con sinh năm 2020; Tiền sự: không. Tiền án: không Bị cáo tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Nguyễn Thanh N, sinh năm 1979 (xin vắng);

Nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Trịnh Thị C1, sinh năm 1952 (có mặt);

Nơi cư trú: Số H, tổ C, ấp G, xã P, Thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Người làm chứng: Chị Hà Thị Thanh T, sinh năm 1976 (xin vắng);

Nơi cư trú: Số F, Lê Văn K, Khu phố N, Phường E, Thành phố T, tỉnh

Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 17/9/2024, anh Nguyễn Thanh N đi cùng Lê Văn C đến quán cà phê "Lia Thia Cá" ở ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang để uống bia và chơi bida, khi đến nơi, anh N và Còn dựng xe mô tô kế bên và song song nhau tại khu vực trước sân của quán. Trong lúc chơi bida, lợi dụng anh N đi vệ sinh, lúc này quán không có ai trông coi nên C đã đi đến xe mô tô của anh N đang dựng, dùng tay giật mạnh cốp xe rồi đưa tay vào bên trong cốp xe, lấy số tiền 19.300.000 đồng bên trong ví của anh N, để vào túi quần Còn đang mặc trên người cất giấu, C để lại ví vào cốp xe. Sau đó, C tiếp tục đánh bida cùng với anh N. Đến khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày, anh N về đến nhà phát hiện mất tiền để trong cốp xe nên quay lại quán cà phê để trích xuất camera thì phát hiện Còn là người thực hiện hành vi trộm tiền nên anh N trình báo lực lượng Công an. Còn cho mẹ ruột là bà Trịnh Thị C1 700.000 đồng, phần còn lại tiêu xài cá nhân hết.

Bản cáo trạng số 30/CT-VKSCT ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Lê Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn C (Đen) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: - Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị: Xử phạt bị cáo Lê Văn C (Đen) từ **06 tháng đến 09 tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Văn C đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Thanh N số tiền 19.300.000 đồng (mười chín triệu ba trăm nghìn đồng) theo yêu cầu của bị hại. Anh N đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

- 01 (một) đĩa DVD-R in chữ Maxell, DVD-R này được đựng trong 01 (một) bì thư giấy được niêm phong, dán kín, còn nguyên vẹn. Mặt trước bì thư có chữ “BỘ CÔNG AN – CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG”, Số A, 1430/KL-KTHS”, mặt sau có giáp lai hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh

T, bên trong có chứa 02 tệp video ghi lại diễn biến sự việc. *Chuyển kèm hồ sơ vụ án.*

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: số tiền Việt Nam là 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) trong 01 (một) túi niêm phong mã số NS3 2100021 có chữ ký đứng tên Nguyễn Văn Ú, Ngô Minh H, bên trong có: 01 (một) tờ tiền P loại mệnh giá 500.000 đồng, có số series DS 19640489; 02 (hai) tờ tiền P loại mệnh giá 100.000 đồng, có số series MF 17790802, XG 18275619;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo thun nam, ngắn tay có cổ, màu xanh lá cây, có thêu chữ A87 màu xanh dương trên ngực áo bên trái; 01 (một) cái quần lửng nam, ngang đầu gối, màu xanh đen; 01 (một) đôi dép nhựa quai màu đỏ, đế xám sọc đỏ, có dòng chữ ADIDAS màu trắng trên quai.

- Trả bị cáo: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh đen, số IMEI1: 352812102609965, IMEI 2: 352813102609963, không mất khẩu máy trong 01 (một) bì thư được dán kín. Mặt trước bì thư có chữ “BỘ CÔNG AN, CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG” và chữ viết ghi “Vụ số 1429/KL-KTHS ngày 21 tháng 11 năm 2024, mẫu vật giám định điện thoại di động (Galaxy J6+); Mặt trước và sau túi niêm phong có giáp lai hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T.

Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo thuộc trường hợp hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã thể hiện.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy mình có lỗi, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo hứa sẽ không tái phạm và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về

thẩm quyền trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại và người làm chứng xin vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt bị hại và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử và vẫn đảm bảo quyền lợi hợp pháp của họ. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt bị hại và người làm chứng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo xác định: Vào khoảng 13 giờ 20 phút ngày 17/9/2024, tại quán cà phê “Lia Thia Cá” ở ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, Lê Văn C có hành vi lén lút trộm cắp của anh Nguyễn Thanh N số tiền 19.300.000đồng (mười chín triệu ba trăm nghìn đồng).

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng được thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi này không chỉ gây thiệt hại về mặt vật chất và tinh thần đối với người bị hại mà còn làm mất an ninh trật tự, gây hoang mang cho người dân sinh sống tại địa phương, bị cáo trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại với số tiền 19.300.000đồng nên cần có mức án thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, bị cáo Lê Văn C đã thành khẩn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại; bị cáo C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đồng thời bị hại Nguyễn Thanh N có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo C nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo

quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không. Về nhân thân: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, Hội đồng xét xử có cân nhắc khi lượng hình.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được bồi thường, không yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng, đồ vật được tạm giữ, xử lý như sau:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- 01 (một) đĩa DVD-R in chữ Maxell, DVD-R này được đựng trong 01 (một) bì thư giấy được niêm phong, dán kín, còn nguyên vẹn. Mặt trước bì thư có chữ “BỘ CÔNG AN – CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG”, Số A, 1430/KL-KTHS”, mặt sau có giáp lai hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T, bên trong có chứa 02 tệp video ghi lại diễn biến sự việc. *Chuyển kèm hồ sơ vụ án.*

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: số tiền Việt Nam là 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) trong 01 (một) túi niêm phong mã số NS3 2100021 có chữ ký đúng tên Nguyễn Văn Ú, Ngô Minh H, bên trong có: 01 (một) tờ tiền P loại mệnh giá 500.000 đồng, có số series DS 19640489; 02 (hai) tờ tiền P loại mệnh giá 100.000 đồng, có số series MF 17790802, XG 18275619; là tài sản do phạm tội mà có.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) áo thun nam, ngắn tay có cổ, màu xanh lá cây, có thêu chữ A87 màu xanh dương trên ngực áo bên trái; 01 (một) cái quần lửng nam, ngang đầu gối, màu xanh đen; 01 (một) đôi dép nhựa quai màu đỏ, đế xám sọc đỏ, có dòng chữ ADIDAS màu trắng trên quai, do không còn giá trị sử dụng, bị cáo không có yêu cầu nhận lại.

- Trả bị cáo: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh đen, số IMEI1: 352812102609965, IMEI 2: 352813102609963, không mất khẩu máy trong 01 (một) bì thư được dán kín. Mặt trước bì thư có chữ “BỘ CÔNG AN, CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG” và chữ viết ghi “Vụ số 1429/KL-KTHS ngày 21 tháng 11 năm 2024, mẫu vật giám định điện thoại di động (Galaxy J6+); Mặt trước và sau túi niêm phong có giáp lai hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T, do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[6] Về án phí: Bị cáo thuộc trường hợp hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Theo lời trình bày của bị cáo Lê Văn C, sau khi trộm cắp được số tiền 19.300.000 đồng của bị hại Nguyễn Thanh N, Còn sử dụng 13.000.000 đồng để trả nợ cho 02 người khác (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) và cho mẹ ruột là bà Trịnh Thị C1 số tiền 700.000 đồng, tuy nhiên những người này không biết

số tiền trên là tiền do Còn trộm cắp tài sản mà có, do đó không có cơ sở quy kết trách nhiệm hình sự những người này là đúng quy định pháp luật.

[8] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Lê Văn C (Đ)** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 173; Điều 32; Điều 38; Điều 50; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn C (Đ)** **06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- 01 (một) đĩa DVD-R in chữ Maxell, DVD-R này được đựng trong 01 (một) bì thư giấy được niêm phong, dán kín, còn nguyên vẹn. Mặt trước bì thư có chữ “BỘ CÔNG AN – CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG”, Số A, 1430/KL-KTHS”, mặt sau có giáp lai hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T, bên trong có chứa 02 tệp video ghi lại diễn biến sự việc. *Chuyển kèm hồ sơ vụ án.*

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: số tiền Việt Nam là 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) trong 01 (một) túi niêm phong mã số NS3 2100021 có chữ ký đứng tên Nguyễn Văn Ú, Ngô Minh H, bên trong có: 01 (một) tờ tiền P loại mệnh giá 500.000 đồng, có số series DS 19640489; 02 (hai) tờ tiền P loại mệnh giá 100.000 đồng, có số series MF 17790802, XG 18275619;

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) áo thun nam, ngắn tay có cổ, màu xanh lá cây, có thêu chữ A87 màu xanh dương trên ngực áo bên trái; 01 (một) cái quần lửng nam, ngang đầu gối, màu xanh đen; 01 (một) đôi dép nhựa quai màu đỏ, đế xám sọc đỏ, có dòng chữ ADIDAS màu trắng trên quai.

- Trả bị cáo: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh đen, số IMEI1: 352812102609965, IMEI 2: 352813102609963, không mặt khẩu máy trong 01 (một) bì thư được dán kín. Mặt trước bì thư có chữ “BỘ CÔNG AN, CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG” và chữ viết ghi “Vụ số 1429/KL-KTHS ngày 21 tháng 11 năm 2024, mẫu vật giám định điện thoại di động (Galaxy J6+); Mặt trước và sau túi niêm phong có giáp lai hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/3/2025 của Chi cục Thi hành dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang)

3. Về án phí: Căn cứ: khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Trại tạm giam công an tỉnh TG;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh TG;
- Chi cục Thi hành án dân sự h.C;
- Cơ quan Thi hành án hình sự h.C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Hồng Quyên